TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 01 năm 2024
V/v xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Sơ

2. Ông Phùng Quốc Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tiểu khu b, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lò T A, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tiểu khu a, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 10 năn 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày như sau:

Chị và anh Lò T A kết hôn với nhau vào năm 2015 do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai bị ép buộc. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/02/2015.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được đến cuối năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyễn nhân là do chồng anh Tuấn Anh không quan tâm thấu hiểu công việc của chị, ghen tuông vô cớ, xúc phạm chị trước mặt con cái, nhiều lần đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Khi mâu thuẫn sảy ra anh chị cũng đã được hai bên gia đình cùng chính quyền địa phương hòa giải khuyên bảo, được một thời gian lại sảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 7/2023 anh chị đã sống ly thân chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với anh Tuấn Anh được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Tuấn Anh.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là các cháu Lò Khánh An, sinh ngày 01/9/2015. Từ khi anh chị sống ly thân cháu Khánh An do chị H nuôi dưỡng, nguyện vọng của chị sau khi ly hôn vẫn tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Khánh An cho đến khi cháu trưởng thành, nếu được nuôi dưỡng chị không yêu cầu anh Tuấn Anh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh chị tự nguyện thỏa thuận phân chia không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung vợ chồng: Chị xác nhận không có nợ chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 18/10/2023 *và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn anh Lò Tuấn Anh trình bày:*

Anh Tuấn Anh xác định anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, đã đăng ký kết hôn, được pháp luật công nhận và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị H hay ghen tuông, không tôn trọng quyền riêng tư của anh, tự ý kiểm tra điện thoại của anh, tạo ních giải để lừa anh vào nhà nghỉ. Sau đó anh đã nộp đơn ra Tòa xin ly hôn với chị H nhưng sau đó anh lại rút đơn lại vì thương con. Nay chị H có đơn xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là các cháu Lò Khánh An, sinh ngày 01/9/2015. Từ khi anh chị sống ly thân cháu Lò Khánh An do chị H nuôi dưỡng,

Nếu phải ly hôn với chị H anh cũng mong muốn được nuôi dưỡng cháu Lò Khánh An. Nếu được nuôi dưỡng anh yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu Lò Khánh An trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung vợ chồng: Anh cũng xác nhận không đề nghị Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này.

Về nợ chung vợ chồng: Anh cùng xác nhận không có nợ chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và con chung của vợ chồng của chị H và anh Tuấn Anh với chính quyền địa phương.

Tại văn bản ghi ý kiến của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi Lò Khánh An, sinh ngày 01/9/2015 có nguyện vọng được ở cùng mẹ là chị Lò Thị H khi bố mẹ ly hôn.

Do các đương sự chưa thống nhất được toàn bộ việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử theo hướng:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lò Tuấn Anh.

+ Về con chung: Giao cháu Lò Khánh An, sinh ngày 01/9/2015 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận việc chị H không yêu cầu anh Tuấn Anh cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

- Về tài sản chung: Chị H, anh Tuấn Anh không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

-Về nợ chung: Chị H và anh Tuấn Anh đều xác nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lò Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Lò Tuấn Anh có địa chỉ tại: Tiểu khu 7, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Tuấn Anh tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2015, anh chị đã được UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/02/2015. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn được xác định anh Tuấn Anh không quan tâm chăm sóc vợ con, hay đánh vợ, xúc phạm vợ. Mặc dù anh Tuấn Anh không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 16/11/203 thể hiện giữa anh chị có mâu thuẫn. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần không thành. Trước lần đề nghị giải quyết ly hôn này, anh Tuấn Anh đã gửi đơn ra tòa đề nghị giải quyết ly hôn cho anh với chị H. Nhưng sau đó anh đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên tình tcảm vợ chồng anh chị không thay đổi. Vì vậy chị H lại nộp đơn xin ly hôn với anh Tuấn Anh. Quá trình xác minh tình trạng hôn nhân tại gia đình và địa phương nơi anh chị chung sống, thể hiện rõ vợ chồng có mâu thuẫn dẫn đến việc chị H đã ba lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị H ở tiểu khu 12, thị trấn Hát Lót sinh sống, trong thời gian vợ

chồng sống ly thân anh Tuấn Anh đã nhiều lần đến nhà bố mẹ đẻ chị H để xin lỗi và đón chị H về chung sống nhưng chị H không đồng ý. Lý do chị không đồng ý về chung sống cùng anh Tuấn Anh là do chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và chị không còn lòng tin với anh Tuấn Anh nữa, nên chị không quay về chung sống với anh Tuấn Anh và đề nghị Tòa giải quyết cho chị ly hôn với anh Tuấn Anh. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu và ý kiến của các đương sự, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh Tuấn Anh mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Tuấn Anh.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Tuấn Anh có có 01 con chung là cháu Lò Khánh An, sinh ngày 01/9/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lò Khánh An.

Chị H có ý kiến: Sau khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Lò Khánh An. Nếu được nuôi dưỡng chị H không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Tuấn Anh có ý kiến: Sau khi ly hôn anh cùng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Lò Khánh An và yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh mỗi tháng là 2.000.000đ cho đến khi cháu Lò Khánh An trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh Tuấn Anh có 01 con chung là Lò Khánh An, sinh ngày 01/9/2015, đã trên 07 tuổi. Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến của cháu, cháu có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn cháu xin được ở cùng với mẹ là chị Lò Thị H. Xét điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung của chị H và anh Tuấn Anh thấy rằng: Chị H là giáo viên trường tiểu học và trung học cơ sở Nà Ban, có thu nhập ổn định có thời gian chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Anh Tuấn Anh là công nhân điện lực, huyện Mai Sơn. Mặc dù anh Tuấn có công việc ổn định và thu nhập nhưng đặc thù công việc của anh Tuấn Anh bận hơn chị H hơn nữa cháu Lò Khánh An là con gái và cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy, để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt cho cháu Lò Khánh An, cần chấp nhận nguyện vọng của cháu, nên giao cháu Lò Khánh An, sinh ngày 01/9/2015 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Lò Khánh An cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh Tuấn Anh Phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[2.3] .Về tài sản chung: Chị H và anh Tuấn Anh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về nợ chung:* Chị H và anh Tuấn Anh đều xác nhận không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

-Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Lò Tuấn Anh.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Khánh An, sinh ngày 01/9/2015 cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò Khánh An cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh Lò Tuấn Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị H.

Sau khi ly hôn, anh Lò Tuấn Anh được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh Lò Tuấn Anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Tuấn Anh không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này, nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Tuấn Anh đều xác nhận không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

5. Về án phí: Chị Lò Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000219 ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
-UBND thị trấn Hát Lót ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Minh Quân